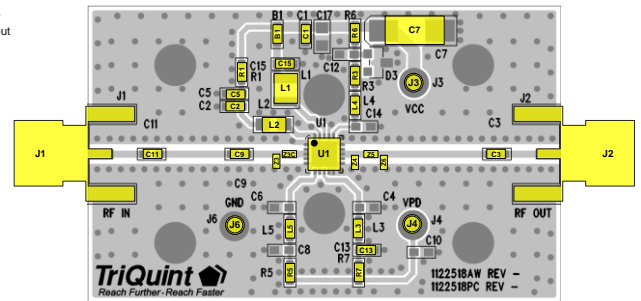
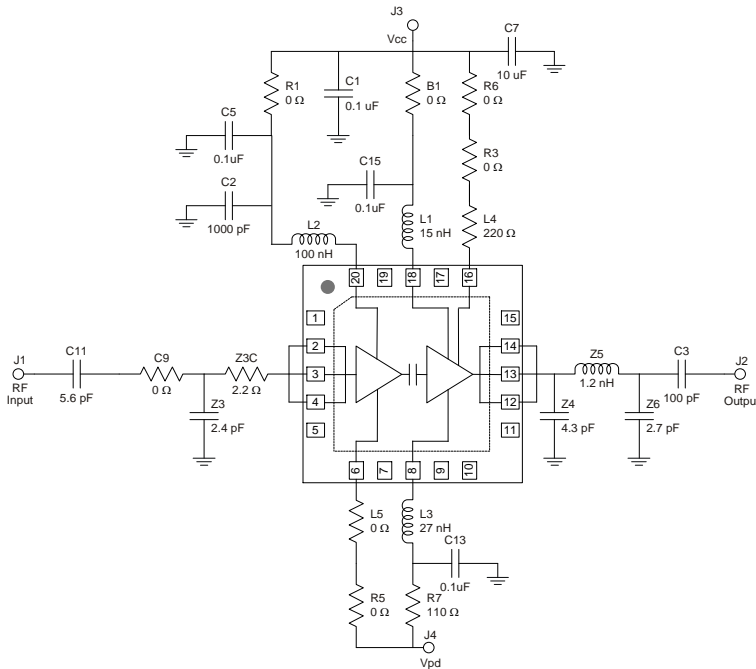


TQP9111-PCB2140 Evaluation Board (1.8 – 2.2 GHz)



Bill of Material TQP9111-PCB2140

Ref Des	Value	Description	Manuf.	Part Number
U1		TQP9111	TriQuint	TQP9111
C1, C5, C13, C15	0.1 uF	CAP, 0603,10%, 50V, X7R	various	
C2	1000 pF	CAP, 0603, 5%, 50V, NPO	various	
C3	100 pF	CAP, 0603, 5%, 50V, NPO	various	
Z4	4.3 pF	CAP, 0402, +/-0.25PF. 50V. NPO/COG	various	
Z3C	2.2 Ω	RES, 0402, 5PCT. 1/16W. CHIP.	various	
Z3	2.4 pF	CAP, 0402, +/- 0.1PF. 50V. NPO	various	
Z5	1.2 nH	IND, 0402, chip, +/-0.3 nH	various	
C7	10 uF	CAP, 6032, 20%, 50V, Tantalum	various	
Z6	2.7 pF	CAP, 0402, +/- 0.1PF. 50V. NPO/COG	various	
C11	5.6 pF	CAP, 0603, +/-0.1PF. 200V. NPO/COG	various	
R7	110 Ω	RES, 0603, 1PCT., 1/10W	various	
L4	220 Ω	RES, 0603, 1PCT., 1/16W	various	
B1, L5, R1, R5, C9, R3, R6	0 Ω	RES, 0603, 5%, 1/16W, Chip	various	
L1	15 nH	IND, 1008, 5%, Ceramic	various	
L2	100 nH	IND, 0805, 5%, Ceramic	various	
L3	27 nH	IND, 0603, 5%, Ceramic	various	